

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - H

nợ đúng như hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng TMCP L yêu cầu bà Võ Thị Kim T thanh toán cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 30/01/2026 là 303.286.640 đồng (trong đó nợ gốc: 52.000.000 đồng, tiền phạt quá hạn gốc: 151.075.006 đồng, tiền phạt lãi chậm trả: 74.239.695 đồng, lãi trong hạn: 25.971.939 đồng). Ngoài ra bà Võ Thị Kim T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TD 632/HĐTD ký ngày 28/12/2012 kể từ ngày 31/01/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Võ Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa do đó không thể lấy lời khai và hòa giải.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – H đã nêu: Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Việc Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Kim T trả số tiền đã vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, đây là tranh chấp về dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

Ngày 28/12/2012 bà Võ Thị Kim T ký Hợp đồng tín dụng số TD 632/HĐTD với Ngân hàng TMCP L, mục đích sử dụng vốn: tiêu dùng. Bà Võ Thị Kim T đã nhận 52.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 632.1 ngày 28/12/2012.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Võ Thị Kim T không thực hiện đúng cam kết trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng TMCP L đã nhiều lần làm việc yêu cầu bà Võ Thị Kim T thanh toán số nợ còn lại cho ngân hàng nhưng bà Võ Thị Kim T không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu bà Võ Thị Kim T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 30/01/2026 là 303.286.640 đồng (trong đó nợ gốc: 52.000.000 đồng, tiền phạt quá hạn gốc: 151.075.006 đồng, tiền phạt lãi chậm trả: 74.239.695 đồng, lãi trong hạn: 25.971.939 đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 31/1/2026 theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Võ Thị Kim T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Ngân hàng TMCP L với bà Võ Thị Kim T có ký Hợp đồng tín dụng số TD 632/HĐTD ngày 28/12/2012. Bà Võ Thị Kim T đã nhận 52.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 632.1 ngày 28/12/2012.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Võ Thị Kim T thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 30/01/2026 là 303.286.640 đồng (trong đó nợ gốc: 52.000.000 đồng, tiền phạt quá hạn gốc: 151.075.006 đồng, tiền phạt lãi chậm trả: 74.239.695 đồng, lãi trong hạn: 25.971.939 đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 31/1/2026 theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn bà Võ Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.164.000 đồng (tính tròn)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1.1 Bà Võ Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền tạm tính đến ngày 30/01/2026 là 303.286.640 đồng (*Ba trăm lẻ ba triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi đồng*) (trong đó nợ gốc: 52.000.000 đồng, tiền phạt quá hạn gốc: 151.075.006 đồng, tiền phạt lãi chậm trả: 74.239.695 đồng, lãi trong hạn: 25.971.939 đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 31/1/2026 theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Võ Thị Kim T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Kim T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 15.164.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*)

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.131.000 đồng (*Bảy triệu một trăm ba mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004393 ngày 29/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND Khu vực I – H;
- Thi hành án dân sự tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung